

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đối với các giải
thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2018/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm:

- Đại hội thể dục thể thao.
- Giải thi đấu vô địch từng môn thể thao.
- Giải thi đấu thể thao quần chúng.
- Hội khỏe Phù Đổng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí ngân sách nhà nước tổ chức các giải thi đấu thể thao quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức và các tiểu ban đại hội thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng.

c) Thành viên ban tổ chức và các tiểu ban chuyên môn giải thi đấu vô địch từng môn thể thao, giải thi đấu thể thao quần chúng.

d) Trọng tài, giám sát điều hành, trợ lý các giải thi đấu; thư ký trọng tài, điều phối viên môn bóng đá, futsal.

đ) Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ.

e) Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ.

g) Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

3. Những nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ tổ chức các giải thi đấu thể thao tại Việt Nam.

Điều 2. Mức chi cụ thể

1. Đối tượng và mức chi thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu

Thứ tự	Đối tượng	Mức chi (đồng/người)
I	Giải thi đấu thể thao cấp tỉnh	
1	Trưởng ban, phó trưởng ban, thành viên ban chỉ đạo, ban tổ chức; trưởng các tiểu ban và phó trưởng các tiểu ban	240.000/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn từng giải thi đấu	200.000/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	240.000/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác (không bao gồm môn bóng đá và môn futsal)	170.000/buổi
5	Công an, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ, lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ	100.000/buổi
6	Người tham gia đồng diễn, điều hành, xếp hình, xếp chữ (đối với các Đại hội thể dục thể thao, Hội khỏe Phù Đổng)	
a	Người tập	
-	Tập luyện	80.000/buổi

-	Tổng duyệt (tối đa 2 buổi)	120.000/buổi
-	Chính thức	195.000/buổi
b	Giáo viên quản lý, hướng dẫn	170.000/buổi
7	Trọng tài chính, trợ lý trọng tài, giám sát, điều phối viên môn bóng đá, futsal.	
a	Giải bóng đá nam, nữ	
-	Trọng tài chính	400.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	270.000/buổi
-	Điều phối viên	200.000/buổi
b	Giải futsal nam, nữ và bãi biển	
-	Trọng tài chính	270.000/buổi
-	Trợ lý trọng tài, giám sát	200.000/buổi
-	Điều phối viên	150.000/buổi
II	Giải thi đấu thể thao xã, phường, đặc khu và các sở, ngành	Bằng 80% mức chi cấp tỉnh.

2. Chi tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền đi lại trong thời gian tham gia giải thi đấu được thực hiện theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

3. Mức chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn thực hiện theo Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định về nhuận bút, thù lao đối với việc sáng tạo, khai thác, sử dụng tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

4. Các khoản chi khác quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 117/2025/TT-BTC: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với các nội dung chưa được quy định mức chi tại Nghị quyết này và các văn bản pháp luật khác thì thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc, theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện Nghị quyết này. Nhiệm vụ thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh,

Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 4 năm 2026.
2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết và nội dung sau hết hiệu lực:
 - a) Nghị quyết số 28/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định chế độ chi tiêu tài chính tổ chức các giải thi đấu thể thao tỉnh Kon Tum (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 35/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nghị quyết, nội dung trong Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành*).
 - b) Nội dung tại số thứ tự 4 của Phụ lục danh mục các nghị quyết quy phạm pháp luật quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về áp dụng các nghị quyết quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Nguyễn Đức Tuy